

Sự tự do của gia đình truyền thông hay tự do báo chí có liên hệ chặt chẽ với tự do ngôn luận.



Giống như Tự Do Ngôn Luận, Tự Do Báo Chí là một trong các điều cần thiết của nhân Dân Chủ. Tu Chính Án Thứ Nhì của Hiến Pháp Hoa Kỳ đã cấm đoán chính quyền không được phép tước bỏ bất cứ tự do ngôn luận, tôn giáo, báo chí và hội họp. Bởi vì nhân tự do báo chí là bộ phận quy định của người dân được hiểu biết và khuyến khích các quan truyền thông báo cáo và thảo luận về các biện pháp chính trị đã xảy ra hay sẽ xảy ra. Nhân tự do báo chí mà các ý tưởng có thể được in ấn, phê bình và trao đổi, và chọn lọc cách thảo luận của mọi các ý tưởng mà sẽ thúc đẩy mọi người phát triển. Nhà bình luận chính trị danh tiếng Walter Lippmann đã từng nói: Một nhân tự do báo chí không phải là một đặc quyền (privilege) mà là một nhu cầu hữu cơ (an organic necessity) của một xã hội tốt đẹp.

Tại Hoa Kỳ ngày nay, phần lớn các biện pháp chính trị thường xảy ra tại Thủ Đô Washington D.C. và các tiểu bang này đã được báo chí và truyền thanh, truyền hình truyền thông thu hút. Trước các tiểu bang thu hút các biện pháp, nhiều người đã đặt câu hỏi, ai có quyền cho phép người dân được nghe những gì và được đọc những gì? Chính quyền có nên kiểm duyệt các bài báo của những các tin tức gây nguy hiểm cho an toàn công cộng? Việc kiểm duyệt các tin tức, nếu có, khi nào bắt coi là đi quá xa? Làm sao ngăn ngừa những tờ báo lợi dụng nhân tự do báo chí để nói sai sự thật, làm hại những người khác?

SĐ tĐ do cĐa giĐi truyĐn thông hay tĐ do báo chí có liên hĐ chĐt chĐ vĐi tĐ do ngôn luĐn. TĐ do báo chí trĐĐc kia chĐ bao gĐm các sách vĐ, nhĐt báo và tĐp chí, nhĐng ngày nay nĐn tĐ do đó còn đĐĐc áp ĐĐng vào truyĐn thanh, truyĐn hình và phim Đnh. Hai phĐĐng tiĐn truyĐn thanh và truyĐn hình thĐĐng bĐ chỉ phĐi bĐi các quy luĐt cĐa chính quyĐn bĐi vì các lần sóng là mĐt nguĐn tài nguyên chung (a public resource) và các tĐn sĐ phát thanh và phát hình có giĐi hĐn và cũng vì thĐ, mĐt sĐ phĐm vi truyĐn thông bĐ giĐi hĐn hĐn các thĐ khác.

1. KĐm duyĐt báo chí

NhiĐu chính quyĐn trên thĐ giĐi hĐn đang kĐm soát báo chí và các phĐĐng tiĐn truyĐn thông khác. Các chính quyĐn này có thĐ phá hĐy các máy in, ngăn cĐn các bài tĐĐng thuĐt không cho phĐ biĐn, đóng cĐa các tòa báo thĐĐng chĐ trích chính phĐ, không cho phát hành hay tĐch thu các cuĐn sách, đòi hĐi sĐ kĐm duyĐt sách báo trĐĐc khi in Đn, cĐm đoán trình chiĐu các phim Đnh... TĐi Hoa KĐ, Tu Chính Án ThĐ NhĐt bĐo đĐm nĐn tĐ do báo chí và cĐm đoán các hình thĐc kĐm duyĐt cĐa chính quyĐn.

Các giĐi hĐn cĐa chính quyĐn vĐ tĐ do ngôn luĐn và báo chí có thĐ biĐn hĐ khi chính quyĐn kĐm duyĐt cách phĐ biĐn viĐc gây căm thù hay khi tin tĐc có chĐa đĐng bên trong các nguy hiĐm cho nĐn an ninh chung. ViĐc kĐm duyĐt báo chí đĐĐc coi là cĐn thiĐt khi có sĐ loan tin thĐt thiĐt, làm hĐi tĐi các ngĐĐi dân vô tĐi, nhĐng cách kĐm duyĐt các tin tĐc khi nào bĐ coi là đi quá xa? Vào năm 1931, khi tĐ tuĐn báo Saturday Press Đ Minneapolis thuĐt tiĐu bang Minnesota cho in mĐt loĐt bài tĐ cáo viên cĐnh sát trĐĐng và mĐt sĐ viên chĐc đĐa phĐĐng tham nhĐng và ăn bĐt cĐa công, giĐi hĐ là bĐn Do Thái ăn bĐt (Jewish grafters) thì tòa án đĐa phĐĐng đã ban ra mĐt ĐĐnh tòa (injunction) đóng cĐa tòa báo bĐi vì tĐ thĐp niên 1920 tĐi Minnesota, đã có mĐt đĐo luĐt cĐm xuĐt bĐn các tĐp chí gây tai tiĐng, phĐ báng và có ác ý. TrĐĐc vĐ kiĐn Near v. Minnesota này, vĐ chánh án Tòa TĐi Cao là ông Charles Evans Hughes đã xác nhĐn rĐng đĐng ý cĐa đĐo luĐt Minnesota là trĐn áp các xuĐt bĐn tĐĐng lai hĐn là trĐng phĐt các xuĐt bĐn đã qua. ĐĐo luĐt cĐa tiĐu bang và ĐĐnh tòa nhĐ vĐy là mĐt sĐ viĐc vi hiĐn vì giĐi hĐn trĐĐc (prior restraint).

ĐĐi vĐi viĐc kĐm duyĐt cĐa chính quyĐn trĐĐc khi mĐt bài báo, mĐt cuĐn sách đĐĐc xuĐt bĐn, ông William Blackstone, vĐ quan tòa và luĐt gia danh tiĐng ngĐĐi Anh, đã tĐng viĐt: TĐ do báo chí bao gĐm cĐ viĐc không đĐĐc giĐi hĐn trĐĐc các phĐ biĐn, và quan tòa Charles Evans Hughes phán quyĐt rĐng duy trì đĐo luĐt cĐa tiĐu bang Minnesota sĐ là mĐt bĐĐc đĐ tiĐn tĐi hĐ thĐng hoàn toàn kĐm duyĐt. Cách lý luĐn này tĐĐng tĐ nhĐ chĐ thuyĐt vĐ sĐ nguy hiĐm rõ ràng và hiĐn tĐi (the clear and present danger doctrine) mà vĐ chánh án Holmes đã đĐ cĐp. Sau đó,

Tòa TĐ i Cao cũng vô hiĐ u hóa các đĐ o luĐ t tiĐ u bang đã cĐ m đoán viĐ c phân phĐ i các giĐ y quĐ ng cáo và tĐ p in mĐ ng (handbills and leaflets) mà không đĐ Đ c phép cĐ a viên chĐ c thành phĐ . Tuy nhiên, Tòa TĐ i Cao cũng cĐ nh cáo rĐ ng viĐ c giĐ i hĐ n trĐ Đ c đĐ Đ c cho phép khi liên quan tĐ i nĐ n an ninh quĐ c gia và sĐ bĐ o đĐ ng trong nĐ Đ c.

40 năm sau vĐ án vĐ báo chí kĐ trên, vĐ n đĐ tĐ do trong viĐ c phĐ biĐ n và quyĐ n lĐ i cĐ a chính quyĐ n lĐ i đĐ Đ c mang ra thĐ thách. Vào năm 1971, ông Daniel Ellsberg, mĐ t nhà phân tích chính trĐ làm viĐ c tĐ i BĐ QuĐ c Phòng Hoa KĐ , đã vi phĐ m các quy luĐ t vĐ an ninh do cung cĐ p cho hai tĐ báo New York Times và Washington Post các tài liĐ u nghiên cĐ u vĐ cuĐ c ChiĐ n Tranh ViĐ t Nam. Các tài liĐ u mĐ t này là mĐ t phĐ n thuĐ c báo cáo nhiĐ u quyĐ n cĐ a BĐ QuĐ c Phòng mô tĐ cuĐ c chiĐ n và cho thĐ y rĐ ng trong thĐ p niên 1960, chính quyĐ n Hoa KĐ đã nói đĐ i dân chúng vĐ nhiĐ u phĐ Đ ng đĐ n. Sau khi suy nghĩ, hai tĐ báo New York Times và Washington Post bĐ t đĐ u cho tin các đĐ n trích cĐ a công trình nghiên cĐ u. Ngay lĐ p tĐ c, TĐ ng ThĐ ng Richard Nixon đã xin mĐ t lĐ nh tòa ngăn chĐ n viĐ c phĐ biĐ n kĐ trên vì cho rĐ ng sĐ viĐ c đó đã vi phĐ m vào ĐĐ o LuĐ t Do Thám cĐ a năm 1917 (the Espionage Act of 1917) khi đó còn hiĐ u lĐ c. VĐ án New York Time và Washington Post kiĐ n chính phĐ Hoa KĐ , hay còn đĐ Đ c gĐ i là vĐ án Tài LiĐ u Ngũ Giác Đài (the Pentagon Papers) đĐ Đ c trình lên Tòa Án TĐ i Cao và các vĐ quan tòa đã bĐ phiĐ u 6 chĐ ng 3, xác nhĐ n rĐ ng chính quyĐ n Hoa KĐ đã không cung cĐ p đĐ biĐ n minh cho viĐ c giĐ i hĐ n trĐ Đ c, không chĐ ng tĐ đĐ Đ c rĐ ng viĐ c phĐ biĐ n các tài liĐ u đó sĐ gây ra các nguy hĐ i trĐ c tiĐ p và nghiêm trĐ ng cho quĐ c gia. Sau đó, hai tĐ báo kĐ trên tiĐ p tĐ c cho in Tài LiĐ u Ngũ Giác Đài.

TrĐ Đ c quyĐ n tĐ do báo chí, thĐ m phán Hugo Black là vĐ quan tòa không nhân nhĐ Đ ng, đã nói: Qua Tu Chính Án ThĐ NhĐ t, các vĐ lĐ p quĐ c đã cho quyĐ n tĐ do báo chí sĐ che chĐ cĐ n thiĐ t đĐ hoàn thành vai trò quan trĐ ng trong nĐ n dân chĐ cĐ a chúng ta. Báo chí dùng đĐ phĐ c vĐ nhĐ ng ngĐ Đ i bĐ cai trĐ , không phĐ i nhĐ ng nhà cai trĐ (the press was to serve the governed, not the governors).

2. KiĐ m duyĐ t sĐ thô tĐ c

MĐ t thĐ phĐ biĐ n không đĐ Đ c Tu Chính Án ThĐ NhĐ t bĐ o vĐ , đó là sĐ thô tĐ c (obscenity) bao gĐ m bên trong là loĐ i dĐ m thĐ (pornography). Tuy nhiên có mĐ t vĐ n đĐ đĐ t ra, đó là làm sao xác đĐ nh đĐ Đ c sĐ thô tĐ c? Các lĐ i chĐ i bĐ i có phĐ i là thô tĐ c không? LoĐ i phim X có thô tĐ c không?

NhiĐ u ngĐ Đ i cho rĐ ng cĐ n phĐ i kiĐ m soát viĐ c xuĐ t bĐ n các Đ n phĐ m nói vĐ đĐ c tình và các tòa án cũng canh chĐ ng các cuĐ n sách khiêu dĐ m, các cuĐ n phim trình chiĐ u các cĐ nh đĐ i trĐ y. Khi không có các tiêu chuĐ n đĐ xét đoán, các nhân viên chính quyĐ n có thĐ nĐ i rĐ ng ý nghĩa vĐ thô

Trong nhiều vụ kiện, Tòa Án Tối Cao đã công nhận làm rõ danh tính thô tục. Nhân vụ án Miller kiện California vào năm 1973, Tòa Tối Cao đã đưa ra ba tiêu chuẩn để cân nhắc một số ngôn ngữ bậy bạ có phải là thô tục: (1) một ngôn ngữ bình thường, áp dụng các tiêu chuẩn hiện tại của cộng đồng, sự cấm đoán một cách tổng quát số ngôn ngữ đó không phải là cần thiết, (2) số ngôn ngữ mô tả hành vi dâm dục mà luật pháp địa phương hay các tòa án coi là xúc phạm, (3) số ngôn ngữ, xét theo tổng quát, khiến đi các giá trị đạo đức và văn hóa, nghệ thuật, chính trị hay khoa học. Ngoài ra, còn có lời bình luận nổi tiếng của vị chánh án Potter Stewart như sau: Tôi không biết từ ngữ nào nghĩa là thô tục như thế nào, nhưng tôi biết một số ngôn ngữ là thô tục khi nhìn thấy rõ ràng.

Kể từ vụ án Miller v. California, các nhà làm luật, các tòa án và bộ thi thẩm đoàn đã dùng các tiêu chuẩn cũ xét theo sự xét đoán khác nhau tùy theo công đồng, tùy theo địa phương. Do các tiêu chuẩn địa phương khác nhau dùng thì nên kết quả khai thác tình dục đã phát triển thì vài nơi. Trên con đường thứ 42 của thành phố New York, người dân có thể nhìn thấy đồ lót và âm thanh trong khi thì một số thì trên khác, thì cả các sách báo và phim ảnh có một chút tình dục đều bị cấm đoán, vì vậy vào năm 1987, Tòa Tối Cao đã sửa đổi các tiêu chuẩn xét đoán về sự thô tục. Qua vụ án Pope v. Illinois, Tòa Tối Cao xác định rằng các tòa án không được dùng các tiêu chuẩn địa phương. Vị chánh án Byron White nói rằng giá trị của một số phim không thể thay đổi từ công đồng này sang công đồng khác căn cứ vào sự chấp nhận địa phương và vấn đề chính là giá trị phổ biến do một người hay hiểu biết đánh giá một cách toàn diện.

4 / 7

3. Giới hạn vị trí quặng cáo

Trong nhiều năm, đã có các đ̣o luật và quy luật tịu bang ngăn c̣m ṃt ṣ lọi qụng cáo ṛi tị gịa tḥp niên 1970, các tòa án và Ủy Ban FTC đã ṇi ḷng ṣ kịm soát. Thí ḍ vào năm 1977, Tòa Ṭi Cao đã bác ḅ ṃt đ̣o luật c̣m các luật ṣ qụng cáo ṿ các ḍch ṿ và ḷ phí (ṿ án Bates v. Arizona Bar Association). Các qụng cáo ṿ thục ng̣a tḥi, các ḍch ṿ y ṭ cũng không còn ḅ c̣m đoán nḥ tṛc kia.

4. Phim ảnh, truyền thanh và truyền hình

Vào năm 1915, khi kỹ thuật phim ảnh còn sơ khai, trong vụ án Mutual Film Corporation kiện Ohio, tòa án đã quy định rằng các thẩm quyền tiểu bang và địa phương có hoàn toàn tự do

kiĐ m duyĐ t các phim chiĐ u bĐ i vì phim Đ nh không đĐ c coi là mĐ t phĐ n cĐ a báo chí (the press) hay là cĐ quan cĐ a công luĐ n (an organ of public opinion). KĐ t quĐ cĐ a quyĐ t đĐ nh này là đĐ xuĐ t hiĐ n hàng trăm Đ y ban kiĐ m duyĐ t cĐ p đĐ a phĐ Đ ng và cĐ p tiĐ u bang trên toàn quĐ c Hoa KĐ , và các Đ y ban này có quyĐ n cĐ m cĐ n các phim Đ nh trình chiĐ u trong khu vĐ c quĐ n trĐ .

ThĐ i gian trôi qua, viĐ c duyĐ t xét kĐ nghĐ đĐ n Đ nh cũng thay đĐ i. Vào năm 1952, HĐ i ĐĐ ng QuĐ n TrĐ cĐ a tiĐ u bang New York (Board of Regents) đã không cho phép chiĐ u cuĐ n phim Ý có tên là ĐĐ u HuyĐ n DiĐ u (the Miracle) vì hĐ cho rĐ ng cuĐ n phim này mang tính xúc phĐ m (sacrilegious). Qua vĐ án Burstyn v. Wilson, Tòa TĐ i Cao phán quyĐ t rĐ ng phim Đ nh đĐ c che chĐ mĐ t phĐ n bĐ i Tu Chính Án ThĐ NhĐ t và viĐ c kiĐ m duyĐ t trĐ Đ c cuĐ n phim cĐ a tiĐ u bang New York đĐ c coi là vi hiĐ n bĐ i vì đĐ nh nghĩa cĐ a luĐ t pháp vĐ chĐ xúc phĐ m quá mĐ hĐ . Tòa TĐ i Cao đòi hĐ i các luĐ t Đ kiĐ m duyĐ t phim Đ nh phĐ i xác đĐ nh rõ ràng các tiêu chuĐ n và áp đĐ ng các tiêu chuĐ n này mĐ t cách công bĐ ng. KĐ tĐ khi đó, rĐ t khó cho các Đ y ban kiĐ m duyĐ t cĐ m đoán các phim Đ nh và ngày nay chĐ còn mĐ t sĐ ít Đ i Đ y ban này tĐ i vài tiĐ u bang và đĐ a phĐ Đ ng. ViĐ c kiĐ m duyĐ t thĐ Đ ng đĐ c căn cĐ vào sĐ thô Đ c.

ĐĐ i vĐ i kĐ nghĐ đĐ n Đ nh, hĐ cũng tìm cách tránh bĐ t sĐ can thiĐ p cĐ a chính quyĐ n bĐ ng hĐ thĐ ng phân loĐ i: loĐ i G = dùng cho khán giĐ thông thĐ Đ ng, loĐ i PG = cĐ n sĐ hĐ Đ ng đĐ n cĐ a cha mĐ , loĐ i PG-13 = cĐ n sĐ hĐ Đ ng đĐ n cĐ a cha mĐ dành cho các trĐ em đĐ i 13 tuĐ i, loĐ i R = giĐ i hĐ n (Restricted) và loĐ i NC = cĐ m trĐ em đĐ i 17 tuĐ i.

Các giĐ i hĐ n còn đĐ c áp đĐ ng vào truyĐ n thanh và truyĐ n hình. GiĐ ng nhĐ báo chí, các phĐ Đ ng tiĐ n truyĐ n thông này là các đĐ n đàn quan trĐ ng vĐ tin Đ c và tranh luĐ n, đĐ cĐ p tĐ i các vĐ n đĐ công cĐ ng. BĐ i vì truyĐ n thanh và truyĐ n hình hoĐ t đĐ ng trên các làn sóng công cĐ ng, nĐ u có quá nhiĐ u đài phát thanh và phát hình, sĐ xĐ y ra các rĐ i loĐ n hay trùng chéo, vì vĐ y chính quyĐ n liên bang đã cho phép mĐ i đài phát sóng mĐ t Đ n sĐ nhĐ t đĐ nh. CĐ quan chĐ u trách nhiĐ m đĐ u hành viĐ c phát sóng là Đ y Ban TruyĐ n Thông Liên Bang FCC (Federal Communications Commission) và mĐ c dù Đ y ban FCC không kiĐ m duyĐ t nĐ i dung viĐ c thông tin hay can thiĐ p vào vĐ n đĐ tĐ do ngôn luĐ n, nhĐ ng Đ y ban này đã đĐ t ra các tiêu chuĐ n đĐ cĐ p giĐ y phép hoĐ t đĐ ng và đòi hĐ i các đài phát sóng phĐ i tôn trĐ ng các tiêu chuĐ n đó. Các giĐ y phép này có giá trĐ trong ba năm, sau đó phĐ i xin tái cĐ p. MĐ t đĐ u Đ quan trĐ ng cĐ a Đ y ban FCC là chĐ thuyĐ t công bĐ ng (fairness doctrine) theo đó, khi có mĐ t vĐ n đĐ quan trĐ ng cĐ n đĐ c đĐ cĐ p thì các đài phát thanh và phát hình phĐ i trình bày mĐ i mĐ t cĐ a vĐ n đĐ . Tuy nhiên chĐ thuyĐ t kĐ trên đã bĐ kháng cáo vào năm 1987 vì có ý kiĐ n cho rĐ ng quyĐ n Đ i theo Tu Chính Án ThĐ NhĐ t cĐ a nhĐ ng cĐ quan phát sóng đã bĐ vi phĐ m.

QuyĐ n Đ do báo chí còn có mĐ t yĐ u tĐ quan trĐ ng là dân chúng có quyĐ n biĐ t rõ chính quyĐ n đang làm gĐ . Vì vĐ y vào năm 1966, QuĐ c HĐ i đã thông qua ĐĐ o LuĐ t TĐ Do vĐ Tin TĐ c (the

Freedom of Information Act). Từ năm 1974, đạo luật kê trên là i đ c tu chính theo đó chính quyền phải đ cho các nhà báo và các công dân quan tâm xem xét các h s liên bang (federal records) nh các tài li u v ngân kho n, các hình nh và b n đ , ngo i tr các tài li u đ c ghi rõ là m t (classified).

Chính quy n liên bang và nhi u ti u bang còn ch p nh n các lu t ánh sáng m t tr i (sunshine laws) theo đó, các c quan c a chính ph p i t ch c các bu i h p công c ng và ph i thông báo tr c m t tu n l v các bu i mít tinh này. Đ o lu t ánh sáng m t tr i năm 1976 đòi h i g n 50 c quan liên bang, các y ban và h i đ ng ph i công b các ho t đ ng c a h . N u các bu i h p bàn v đ ng l i ho t đ ng c a chính quy n đ c th c hi n trong phòng kín thi công chúng có quy n đ c các b n t ng thu t vi t c a các bu i h p đó.

Trong l ch s c a Hoa Kỳ, vi c b o v các t do dân s (civil liberties) luôn luôn đ c theo đu i và v n đ tranh lu n đ c nêu ra là vi c Kĩ m Duyệt t đ i v i s Tự Do. Dân chúng Hoa Kỳ th ng có khuynh h ng ch ng l i s b t dung th (intolerance), h không mu n b sai b o ph i làm gì và đ ng tr c các v n đ tr ng đ i, ng i dân đôi khi a thích Tự Do h n là Luân Lý.